TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/LĐ-ST
Ngày 24 - 6 - 2024
V/v "Vô hiệu HĐLĐ & hủy sổ BHXH"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 13/2024/TLST - LĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST - LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Nhật Thanh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo giấy ủy quyền ngày 31/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Thượng).

Bị đơn: Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Tuyết T. .

Địa chỉ: Cụm công nghiệp H, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Ánh T, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, quốc lộ 1, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Hữu V trình bày:

Từ tháng 03/2013 đến tháng 06/2013, ông Huỳnh Hữu V vào làm công nhân tại Công ty Gỗ Minh D tại ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình D. Từ tháng 10/2013 đến tháng 8/2022, ông làm việc tại Công ty TNHH Công Nghiệp Ever F. Khi làm việc tại hai công ty này, ông có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 7413008644.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Huỳnh Hữu N (do ông N chưa đủ tuổi) có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình nên ông cho ông N mượn giấy CMND để ông N đi làm tại công ty TNHH sản xuất thương mại T T tại Cụm công nghiệp H, xã M, huyện Đ, tỉnh L trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015. Khi ông N mang tên ông là Huỳnh Hữu V làm việc tại công ty TNHH sản xuất thương mại T T thì tham gia bảo hiểm số 8015061049. Ngoài ra, từ tháng 02/2023 đến tháng 06/2023 do chính bản thân ông V đi làm công nhân tại Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Đại D tại Lô LE4, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã B, huyện Đ, tỉnh L. Khi làm việc tại hai công ty này, ông cũng tham gia sổ bảo hiểm số 8015061049.

Việc ông cho ông N mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH sản xuất thương mại T T không phải do bản thân ông thực hiện. Hiện nay, tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 7413008644 và 8015061049 cùng mang tên Huỳnh Hữu V bị trùng thời gian tham gia nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội đối với số sổ 7413008644 được.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Huỳnh Hữu V (do ông Huỳnh Hữu N làm việc) với công ty TNHH sản xuất thương mại T T từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015.

2/ Điều chỉnh lại tên Huỳnh Hữu V trên sổ bảo hiểm số 8015061049 từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2015 thành tên Huỳnh Hữu N.

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại T T có văn bản trình bày:

Công ty đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu V, cụ thể là đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Hữu V với Công ty TNHH sản xuất thương mại T T từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2015. Đồng thời, phía Công ty không yêu cầu Cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả lại tiền bảo hiểm mà Công ty đã đóng cho ông V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Hữu N có văn bản trình bày: Từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2015, ông có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Huỳnh Hữu V để đi làm tại Công ty TNHH sản xuất thương mại T T và có tham gia bảo hiểm xã hội vào số sổ 8015061049. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ông không có yêu cầu về số tiền bảo hiểm đã đóng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH sản xuất thương mại T T có tham gia bảo hiểm cho ông Huỳnh Hữu V trong tháng 01/2015 đến tháng 06/2015 với số sổ bảo hiểm 8015061049.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm việc và tham gia BHXH là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên trường hợp này, hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Hữu V về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Hữu V (do ông Huỳnh Hữu N thực hiện) với Công ty TNHH sản xuất thương mại T T từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015; Điều chỉnh lại tên Huỳnh Hữu V trên sổ bảo hiểm số 8015061049 thành tên Huỳnh Hữu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu V nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty

TNHH sản xuất thương mại T T có trụ sở tại Cụm công nghiệp H, xã M, huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Huỳnh Hữu V là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH sản xuất thương mại T T là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Huỳnh Hữu N và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Huỳnh Hữu V khởi kiện Công ty TNHH sản xuất thương mại T T vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; Ông Huỳnh Hữu V có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Huỳnh Hữu V có nộp sổ BHXH số 7413008644 và 8015061049; Sổ bảo hiểm xã hội.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, ông Huỳnh Hữu V có cho ông Huỳnh Hữu N mượn chứng minh thư mang tên Huỳnh Hữu V để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015 tại Công ty TNHH sản xuất thương mại T T. Trong khi đó, ông Huỳnh Hữu V cũng tham gia lao động tại công ty gỗ Minh D từ tháng 03/2013 đến tháng 06/2013, tại Công ty TNHH Công Nghiệp Ever F từ tháng 10/2013 đến tháng 8/2022 theo số sổ bảo hiểm xã hội là 7413008644. Nay ông Huỳnh Hữu V không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 7413008644 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Hữu V (do ông Huỳnh Hữu N tham gia) từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH sản xuất thương mại T T là ông Huỳnh Hữu N, không phải là ông Huỳnh Hữu V.

Việc ông V cho ông N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH sản xuất thương mại T T là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014, do đó Sổ BHXH số 8015061049 trong giai đoạn từ 01/2015 đến tháng 06/2015 cần điều chỉnh từ tên Huỳnh Hữu V thành tên Huỳnh Hữu N là phù hợp thực tế.

Ông Huỳnh Hữu N, Công ty TNHH sản xuất thương mại T T không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Hữu V tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH sản xuất thương mại T T nên Công ty TNHH sản xuất thương mại T T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu V về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và hủy sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH sản xuất thương mại T T.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Hữu V với Công ty TNHH sản xuất thương mại T T từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015.

1.2. Điều chỉnh tên Huỳnh Hữu V trên sổ bảo hiểm số 80115061049 thành tên Huỳnh Hữu N.

1.3 Ông Huỳnh Hữu V và ông Huỳnh Hữu N được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh thay đổi tên từ Huỳnh Hữu V trên sổ BHXH số 8015061049 thành tên Huỳnh Hữu N.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu V tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Kim Cương

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trương Thị Kim Tiến – Nguyễn Thị Rạt	**Nguyễn Thị Mộng Thúy**